

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 24/02/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông: Nguyễn Mạnh Hà.

2/Ông: Phan Xuân Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng- Thư ký TAND Thị xã Mỹ Hào.

Đại diện VKSND thị xã tham gia phiên tòa: Ông Bùi Kim Trung - KSV.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 14/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 11/02/2022 đối với bị cáo:

T H T- sinh năm 1987 Giới tính: Nam

Trú tại: Thôn T Đ, xã H H T, huyện A Th, tỉnh H Y.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 12/12

Họ và tên bố: T V B, sinh năm 1967.

Họ và tên mẹ: N T Th(đã chết).

Vợ: Tr T T Ng, sinh năm 1989.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 16/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Th T, tỉnh B N xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**"

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/01/2013 bị Công an huyện A Th, tỉnh H Y xử phạt hành chính về hành vi "**Đánh bạc**"

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã M H, tỉnh H Y, có mặt tại phiên tòa.

***Những người có quyền và lợi ích liên quan:**

1/ **V Đ D**- sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn A Đ, xã B S, huyện A Th, tỉnh H Y.

2/ **Đ V D**- sinh năm 1978

Trú tại: Thôn H D, xã D Q, thị xã M H, tỉnh H Y.

3/ **C V Kh**- sinh năm 1989

Trú tại: Thôn S L, xã Đ C, huyện V Y, tỉnh Y B.

4/ **Ng V Q**, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Ng X, xã Ch T, huyện Kh Ch, tỉnh H Y.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

***Những người làm chứng:**

1/ Ông: Ng V L, sinh năm 1960.

Trú tại: Bản L H, xã B H, huyện B Y, tỉnh Y B

2/ Chị: Đ Th M, Sinh năm 2002.

3/ Bà: Đ Th H, sinh năm 1981.

Đều trú tại: Thôn H D, xã D Q, thị xã M H, tỉnh H Y.

4/ Chị: Đ Th Th H, sinh năm 1999

5/ Chị: Ng Th Ng, sinh năm 1988

Đều trú tại: Tổ dân phố L X, phường N H, thị xã M H, tỉnh H Y.

6/ Anh: N Th L, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn Hạ, thị trấn Kh Ch, huyện Kh Ch, tỉnh H Y.

7/ Anh: N V Th, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn Q Y, xã M Ch, huyện Y M, tỉnh H Y.

8/ Cháu: H V H, sinh năm 2006.

Người giám hộ cho cháu: Bà: Q Th Ph, sinh năm 1982

Đều trú tại: Bản S L, xã Ch Ch, huyện M S, tỉnh S L.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T H T, sinh năm 1987, ở thôn T Đ, xã H H T, huyện A Th, tỉnh H Y (thuê nhà của chị Ng Th Ng, sinh năm 1988, tại số nhà 21, tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh H Y) thường đưa đón nhân viên phục vụ chọn bài, rót bia cho các quán Karaoke trên địa bàn thị xã M H, tỉnh H Y nên Th biết có nhiều khách

hát có nhu cầu mua chất ma túy tổng hợp để sử dụng. Vì vậy, Th đã đi mua ma túy loại MDMA (gọi tắt là kẹo) và ma túy loại Ketamine (gọi tắt là ke) về giao cho V Đ D, sinh năm 1999 ở thôn A Đ, xã B S, huyện A Th, tỉnh H Y đi bán để kiếm lời.

Do có mối quan hệ quen biết từ trước và biết Th có ma túy để bán nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/3/2021, Đ V D, sinh năm 1978 ở thôn H D, xã D Q, thị xã M H, tỉnh H Y (là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke H Ph có địa chỉ tại khu đô thị L H P, tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh H Y) gọi điện cho Th hỏi mua 15 viên ma túy (kẹo) và 04 chỉ ma túy (ke). Th đồng ý và thỏa thuận với D1 giá 01 viên ma túy (kẹo) là 350.000đồng và giá 01 chỉ ma túy (ke) là 2.500.000đồng, tiền mua, bán ma túy D1 thanh toán cho Th sau. Sau đó, Th gọi điện thoại cho D bảo lên phòng Th rồi đưa cho D 04 chỉ ma túy (ke) và bảo D mang 04 chỉ ma túy (ke) và 15 viên ma túy (kẹo) (Th đưa cho D buổi chiều cùng ngày) đến quán Karaoke H Ph bán cho D1 đồng thời Th còn dặn D **“Cứ mang cho chú D1 còn tiền chú D1 chuyển khoản sau”**, D đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển số 14H2-3225 đến bãi đất trống cạnh quán Karaoke H Ph. Tại đây D đưa cho D1 04 chỉ ma túy (ke) và 01 túi nilon bên trong chứa 15 viên ma túy (kẹo). D1 cầm số ma túy trên từ D và nói **“Tiền sẽ trả sau cho Th”**, D hiểu là tiền mua ma túy D1 sẽ trả cho Th sau nên điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ. Đến trưa ngày 11/3/2021, D1 nhờ con gái là chị Đ Th M, sinh năm 2002 chuyển khoản trả cho Th số tiền 15.250.000đồng tiền mua ma túy.

Chiều ngày 11/3/2021, Th tiếp tục đưa cho D 15 viên ma túy (kẹo) để bán cho những đối tượng có nhu cầu. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, D1 gọi điện cho D, hỏi **“Còn đồ không?”** tức là còn ma túy (kẹo) không, D trả lời **“Còn 14 viên”**, D1 bảo D chia 14 viên ma túy (kẹo) thành 02 gói (trong đó 01 gói đựng 10 viên và 01 gói đựng 04 viên) rồi mang đến quán Karaoke H Ph cho D1. Sau đó D điện thoại thông báo với Th việc D1 hỏi mua 14 viên ma túy kẹo, Th đồng ý nên D chia 14 viên ma túy kẹo mà Th đưa cho D từ chiều cùng ngày thành 02 túi nilon theo yêu cầu của D1 rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 14H2-3225 mang đến quán Karaoke H Ph bán cho D1. Khi đến quán Karaoke H Ph, D dựng xe ở cửa và đi bộ vào bên trong quán, lúc này trong quán chỉ có C V Kh, sinh năm 1989, ở thôn S L, xã Đ C, huyện V Y, tỉnh Y B (là nhân viên của quán) đứng ở quầy lễ tân nên D hỏi **“Ai lấy đồ đây”**. Do trước đó D1 gọi điện cho Kh bảo tỵ có người mang 02 gói ma túy đến, trong đó 01 túi đựng 04 viên và 01 túi đựng 10 viên nên khi nghe thấy D nói vậy Kh hiểu D là người mang ma túy đến nên Kh đi

ra gặp D. Tại tầng 1 của quán, D đưa cho Kh 02 túi nilon nhỏ bên trong có chứa 14 viên ma túy rồi quay ra điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ.

Còn Kh, sau khi nhận 02 gói ma túy nói trên từ D, Kh lấy 01 viên ma túy từ gói 10 viên bỏ sang túi ma túy đựng 04 viên rồi cất cả 02 túi ma túy nói trên vào túi quần phía trước bên phải. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày tại cửa phòng hát 303, Kh đang cầm túi nilon bên trong chứa 05 viên ma túy ở lòng bàn tay phải bán cho nam thanh niên tự khai tên là V V L, sinh năm 1995, ở thôn T D, xã Tr Tr, huyện V L, tỉnh H Y thì bị lực lượng Công an thị xã M H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Tại lòng bàn tay phải của Kh 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong chứa 05 viên nén màu xanh (ký hiệu M1); Tại túi quần phía trước bên phải của Kh 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong chứa 09 viên nén màu xanh (ký hiệu M); Tại túi quần phía trước bên trái của Kh số tiền 2.300.000đồng; Tại túi quần sau bên phải của Kh 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp quán Karaoke H Ph, Cơ quan điều tra thu giữ: Tại ngăn giữa trên tầng 2 của quầy lễ tân 01 túi nilon màu trắng, bên trong có các sợi màu vàng, xanh (ký hiệu A1); Tại ngăn trên cùng bên trái của quầy lễ tân 01 hộp bìa màu đen, trên có chữ “TRAMAN”, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, bột (ký hiệu A2), 01 gói giấy bên trong có 01 gói giấy nhỏ màu trắng có chứa 01 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng (ký hiệu A3), 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng dạng cục, bột (ký hiệu A4) vào 01 gói giấy (kiểu giấy ăn) màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng (ký hiệu A5), 01 đầu thu nhãn hiệu Dahua.

Kiểm tra túi khoác màu đen để tại ngăn giữa tầng 1 của quầy lễ tân (túi khoác này được xác định của Đ V H), Cơ quan điều tra thu giữ 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong chứa 01 viên nén màu xanh (ký hiệu A6) và 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng bột (ký hiệu A7).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V Đ D tại số 21, tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh H Y. Cơ quan điều tra thu giữ 01 hộp bìa màu đen, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng có chứa 02 viên nén màu xanh (ký hiệu A8) và 01 chiếc điện thoại Iphone X, màu đen.

Khám xét chỗ ở của Đ V D tại thôn H D và chỗ ở của Đ V H tại thôn L X đều thuộc xã D Q, thị xã M H, tỉnh H Y; nhà của V Đ D tại thôn A Đ, xã B S, huyện A Th, tỉnh H Y. Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng gì.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Đ V D giao nộp số tiền 6.620.000đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xmax màu vàng, đen; 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu đen, màn hình bị nứt vỡ; V Đ D giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, đen và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 14H2-3225, 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô nói trên và số tiền 310.000đồng; Đ V H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7 màu đen; N Th L giao nộp 01 điện thoại di động Vivo 1920; H V H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7 màu trắng, đen.

Tại bản thông báo kết luận sơ bộ số: 89/MT-PC09 ngày 12/3/2021 và Kết luận giám định số: 89/MT-PC09 ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H Y xác định:

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu M, có tổng khối lượng là 3,893gam, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 2,239gam, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu chất thảo mộc dạng khô trong niêm phong ký hiệu A1, có tổng khối lượng là 1,269gam, là ma túy, loại cần sa.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu A2, có tổng khối lượng là 0,861gam, là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu A3, có tổng khối lượng là 0,155gam, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu A4, có tổng khối lượng là 0,067gam, là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu A5, có tổng khối lượng là 0,327gam, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu A6, có tổng khối lượng là 0,447gam, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu A7, có tổng khối lượng là 0,104gam, là ma túy, loại Ketamine.

Hoàn lại mẫu vật giám định gồm: 3,634gam MDMA trong niêm phong ký hiệu M; 2,115gam MDMA trong niêm phong ký hiệu M1; 1,192gam cần sa trong niêm phong ký hiệu A1; 0,731gam Ketamine trong niêm phong ký hiệu A2; 0,116gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A3; 0,311gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A5; 0,422gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A6; 0,084gam Ketamine trong niêm phong ký hiệu A7.

Tại Bản thông báo sơ bộ số: 91/MT-PC09 ngày 13/3/2021 và Kết luận giám định số: 91/MT-PC09 ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H Y xác định:

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu A8, có tổng khối lượng là 0,491gam, là ma túy, loại MDMA.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,436gam là ma túy, loại MDMA trong niêm phong ghi ký hiệu A8.

Đối với bị can T H T: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Th đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 29/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã M H đã ra Quyết định khởi tố bị can về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo qui định tại điều 251 Bộ luật hình sự và ra Quyết định truy nã đối với Th. Ngày 05/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã M H đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 04, tách hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 10/3/2021 của bị can T H T thành một vụ án Mua bán trái phép chất ma túy để điều tra. Ngày 17/11/2021, Cơ quan Công an thị xã M H đã bắt được Th tại gia đình ông Ng V L, sinh năm 1960 ở Bản L H, xã B H, huyện B Y, tỉnh L C. Quá trình bắt giữ, Cơ quan điều tra đã quản lý của Th số tiền 5.293.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, bên trong lắp sim số 0918362771 và số 0878283590; 01 điện thoại Iphone 11 màu đỏ, bên trong lắp 01 sim số 0878283582; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, bên trong lắp 01 sim số 0912821256.

Quá trình điều tra xác định: Đối với số vật chứng là ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ như trên thì có 6,132gam ma túy MDMA (mẫu M+M1) là do Th và D bán cho D1 và Kh; 0,491 gam ma túy MDMA (mẫu A8) thu giữ tại phòng trọ của D là của Th đưa cho D tàng trữ để bán trái phép; 0,482gam ma túy MDMA (mẫu A3+A5) và 0,928gam ma túy Ketamine (mẫu A2 + A4) là của D1 tàng trữ để tiếp tục sử dụng vào việc bán trái phép; 0,447gam ma túy MDMA (mẫu A6) và 0,104gam ma túy Ketamine (mẫu A7) thu giữ tại túi khoác của H1 là ma túy của H1 tàng trữ trái phép để sử dụng.

Đối với 01 ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OppoA5 màu đen và số tiền 2.300.000đồng quản lý của C V Kh. Trong đó, chiếc ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng là dụng cụ để sử dụng ma túy, còn chiếc điện thoại Kh sử dụng vào việc phạm tội. Còn số tiền 2.300.000đồng trong đó có 2.000.000đồng là tiền thu được do phạm tội mà có còn lại 300.000đồng không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với điện thoại di động Iphone X, màu đen và 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu xanh và số tiền 310.000đồng quản lý của V Đ D. Qua điều tra xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen D sử dụng vào việc phạm tội còn chiếc điện thoại di động Nokia 1280, vỏ màu xanh và số tiền 310.000đồng không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động IphoneXS max, màu vàng đen và 01 điện thoại có chữ Vertu màu đen, 01 đầu thu nhãn hiệu Dahua và số tiền 6.620.000đồng quản lý của Đ V D. Qua điều tra xác định chiếc điện thoại IphoneXS max, màu vàng đen và 01 điện thoại có chữ Vertu màu đen D1 sử dụng vào việc phạm tội. Còn số tiền 6.620.000đồng và chiếc đầu thu không liên quan tới việc phạm tội.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7 màu đen quản lý của bị can Đ V H; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7 màu trắng đen, đã qua sử dụng thu của H V H; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1920, vỏ lưng nhiều màu, mặt kính màu đen, đã qua sử dụng thu của N Th L. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H, H V L không liên quan đến việc phạm tội. Các đối tượng có đơn xin nhận lại tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng và đến nay các đối tượng không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra : Bị can T H T, V Đ D, Đ V D, C V Kh và Đ V H đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra một số bị can còn khai nhận:

Bị can T H T khai: Khoảng tháng 3/2021, Th ra khu vực C R, quận N Q, thành phố H P mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 40 viên ma túy tổng hợp loại kẹo và 04 chỉ ma túy tổng hợp loại ke với tổng số tiền 14.000.000đồng (200.000đồng/01 viên ma túy loại kẹo và 1.500.000đồng/01 chỉ ma túy loại ke), sau đó Th giao số ma túy nói trên cho D mục đích để bán. Ngoài ra Th và D còn khai trước ngày 10/3/2021, Th và D còn bán ma túy cho một đối tượng khác (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) nhưng Th và D không nhớ bán vào thời gian nào? ở đâu?.

Đ V D khai: Tối ngày 10/3/2021 sau khi D1 mua được 15 viên ma túy (kẹo) và 04 chỉ ma túy (ke). Khi D1 đang đứng một mình tại quầy lễ tân dưới tầng 1 trong quán Karaoke H Ph thì có 01 nam thanh niên không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ đi từ trên phòng hát đi xuống (D1 không biết ở phòng hát số bao nhiêu) hỏi mua 15 viên ma túy (kẹo) và 04 chỉ ma túy (ke) nên D1 đã bán số ma túy vừa mua được của D cho người thanh niên nói trên, sau đó nam thanh niên cầm số ma túy nói trên đi lên phòng hát. Đến khi xuống thanh toán tiền hát, nam thanh niên nói trên nói không sử dụng hết ma túy (ke) và trả lại D1 01 chỉ ma túy (ke). D1 cất giấu gói ma

túi khách trả lại nói trên vào hộp bìa màu đen trên có chữ “TRAMAN”, còn số ma túy còn lại trong chiếc hộp bìa nói trên cũng do một người khách đến hát Karaoke không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ đưa cho.

Đ V H khai: Nguồn gốc số ma túy H cất giấu là do khoảng tháng 02/2021 trong quá trình dọn dẹp phòng hát (phòng nào H không nhớ), H phát hiện tại mặt bàn trong phòng hát có 01 viên nén màu xanh hình trái tim và 01 đĩa sứ, trên mặt đĩa có chất màu trắng dạng bột. H biết viên nén và chất màu trắng dạng bột nói trên là ma túy (keo) và ma túy (ke) nên đã bỏ viên ma túy (keo) và ma túy (ke) vào 02 túi nilon nhỏ nhất dưới mặt sàn hát. Sau đó H cất giấu 02 gói nilon có chứa chất ma túy nói trên vào túi khoác màu đen của H, mục đích để sử dụng.

Nhưng quá trình điều tra xác định được Th, D, D1, Kh và H đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Đối với 01 túi nilon màu trắng, bên trong có các sợi vàng, xanh thu giữ tại ngăn giữa tầng hai quày lễ tân (ký hiệu A1) có khối lượng 1,269gam là ma túy loại cần sa. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được của ai nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với việc D1 khai ngày 10/3/2021, D1 bán ma túy cho một nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ (khách đến hát Karaoke) 03 chỉ ma túy (ke) và 15 viên ma túy (keo) để sử dụng tại quán và đối tượng không rõ tên, tuổi, địa chỉ đưa cho D1 số ma túy thu tại quán. Đối tượng khai tên V V L, sinh năm 1995 ở thôn T D, xã Tr Tr, huyện V L, tỉnh H Y đã mua 05 viên ma túy (keo) từ Kh. Sau khi đưa về công an phường N H, thị xã M H, tỉnh H Y làm việc, lợi dụng sơ hở đối tượng đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa rõ. Tiến hành rà soát và xác minh tại thôn T D, xã Tr Tr, huyện V L, tỉnh H Y xác định không có ai tên, tuổi như đối tượng đã khai ở trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H tiếp tục tiến hành điều tra, làm rõ nếu có căn cứ sẽ giải quyết sau.

Đối với Đ Th M khi được D1 nhờ chuyển khoản tiền cho T H T, chị M không biết là tiền mua, bán ma túy nên không có căn cứ xem xét đối với chị M.

Đối với hành vi kinh doanh khi chưa có giấy phép và vi phạm về phòng chống dịch Covid-19 tại quán Karaoke H Ph. Công an thị xã M H đã lập hồ sơ chuyển UBND thị xã xử lý theo thẩm quyền.

Đối với các bị can V Đ D, Đ V D, C V Kh, Đ V H và những vật chứng có liên quan, ngày 19/11/2021 Viện kiểm sát đã ban hành cáo trạng số: 59/CT-VKSMH truy tố các bị can D, D1, Kh và H chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân thị xã M H và Quyết định chuyển vật chứng để giải quyết theo qui định.

Còn đối với một số vật chứng đã thu giữ, quản lý liên quan đến bị cáo Th. Quá trình điều tra xác định:

Đối với số tiền 5.293.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đen, bên trong lắp sim số 0918632771 và số 0878283590; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, bên trong lắp 01 sim số 0878283582; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng, bên trong lắp 01 sim số 0912821256 quản lý của T H T. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Th không liên quan đến hành vi phạm tội. Th có yêu cầu nhận lại những tài sản trên.

Đối với số tiền 15.250.000đồng, Th bán ma túy cho D1 ngày 10/3/2021, Th đã tiêu sài cá nhân hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6s màu vàng mà Th sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi bỏ trốn, khoảng tháng 6/2021, Th gửi chiếc điện thoại trên cho anh Ng V Q, sinh năm 1991, ở thôn Ng X, xã Ch T, huyện Kh Ch, tỉnh H Y và nhờ anh Q bán hộ. Anh Q không biết Th sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội nên đã bán chiếc điện thoại trên cho một người (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) được 1.000.000đồng. Do trước đó, Th có nợ anh Q 3.200.000đồng nên Th đã trả luôn số tiền nói trên cho anh Q, anh Q đã tiêu hết số tiền 1.000.000đồng Th trả nói trên. Còn chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0987360323, Th đã bẻ gãy và vứt đi nên Cơ quan điều tra không quản lý được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 14H2-3225 cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đã thu giữ của D. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô nói trên là tài sản hợp pháp của Th , Th đã giao cho D sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy ngày 10 và 11/3/2021.

Đối với ông Ng V L, sinh năm 1960 ở Bản L H, xã B H, huyện B Y, tỉnh L C, quá trình điều tra xác định ông L không biết việc T H Th bị truy nã, Th ở nhà ông L khoảng gần 01 tháng nhưng chưa thỏa thuận giá thuê phòng, ông L không có yêu cầu, đề nghị gì về việc Th phải trả tiền thuê phòng cho ông L. Ông L không biết sự việc phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của T H T. Do vậy không có căn cứ xử lý gì.

Đối với đối tượng Th khai bán ma túy ở khu vực C R, quận N Q, thành phố H P, Cơ quan điều tra công an thị xã M H đã có công văn thông báo cho Cơ quan điều tra Công an quận N Q, thành phố H P biết và giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với việc Th và D khai ngoài bán ma túy cho D1 thì trước đó Th và D còn bán trái phép chất ma túy cho một số đối tượng khác (không rõ tên, năm sinh, địa chỉ). Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được thời

gian, địa điểm Th, D bán ma túy và người mua ma túy theo lời khai của Th và D nên tiếp tục điều tra giải quyết sau.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS-MH ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố bị cáo T H T về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm b, i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo T H T phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Điểm b, i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 2 điều 56; khoản 5 điều 65; điều 17, điều 58 khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo:

Xử phạt bị cáo T H T từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**” tại Bản án số: 58/2020/HSST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Th T, tỉnh B N chuyển thành 08 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 08 năm 05 tháng đến 08 năm 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/11/2021 (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2019 đến ngày 09/12/2019 của Bản án số: 58/2020/HSST).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về tiền truy thu: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46; điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo số tiền: 15.250.000 đồng (Mười năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) do bị cáo phạm tội mà có.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 14H2 - 3225 (kèm theo đăng ký xe mang tên Ph Văn Th).

Trả lại bị cáo: Số tiền: 5.293.000 đồng (Năm triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng chẵn); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đen, bên trong lắp sim số 0918632771 và số 0878283590; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, bên trong lắp 01 sim số 0878283582; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng, bên trong lắp 01 sim số 0912821256.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng)

-Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H. Bị cáo đã nhận thức được hành vi cũng như việc làm của mình, bị cáo tự nguyện thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M H và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người có quyền và lợi ích liên quan, những người làm chứng; Kết luận giám định cùng các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo thường đưa đón nhân viên phục vụ chọn bài, rót bia cho các quán Karaoke trên địa bàn thị xã M H, tỉnh H Y nên biết có nhiều khách hát có nhu cầu mua chất ma túy tổng hợp để sử dụng. Vì vậy, khoảng tháng 3/2021, bị cáo ra khu vực C R, quận N Q, thành phố H P mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 40 viên ma túy tổng hợp loại kẹo và 04 chỉ ma túy tổng hợp loại ke hết tổng số tiền 14.000.000đồng (200.000đồng/01 viên ma túy loại kẹo và 1.500.000 đồng/01 chỉ ma túy loại ke), sau đó giao số ma túy nói trên cho D mục đích để bán. Tối ngày 10/3/2021, Đ V D hỏi mua của bị cáo 15 viên ma túy (kẹo) và 04 chỉ ma túy (ke). Bị cáo đồng ý và thỏa thuận với D1 giá 01 viên ma túy (kẹo) là 350.000đồng và giá 01 chỉ ma túy (ke) là 2.500.000đồng, tiền mua, bán ma túy D1 thanh toán cho bị cáo sau. Sau đó, bị cáo bảo D mang số ma túy trên đến quán Karaoke H Ph

bán cho D1. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển số 14H2-3225 đến bãi đất trống cạnh quán Karaoke H Ph. Tại đây, D đưa cho D1 04 chỉ ma túy (ke) và 01 túi nilon bên trong chứa 15 viên ma túy (keo). Tiếp đó, tối ngày 11/3/2021, D1 tiếp tục gọi điện thoại cho D hỏi mua 14 viên ma túy (keo), D điện thoại cho bị cáo hỏi về việc D1 hỏi mua 14 viên ma túy (keo), bị cáo đồng ý và bảo D mang ma túy đến quán Karaoke H Ph giao cho D1. D đã mang số ma túy theo yêu cầu của D1 đến quán Karaoke H Ph đưa cho C V Kh, khi Kh đang bán 05 viên ma túy (keo) cho khách hát thì bị Công an thị xã M H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo và D còn khai trước ngày 10/3/2021, bị cáo và D còn bán ma túy cho một đối tượng khác (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) nhưng bị cáo và D không nhớ bán vào thời gian nào? ở đâu?. Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại các điểm b, i khoản 2 điều 251 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo mua, bán mặt hàng Nhà nước cấm mua, bán trên thị trường. Việc sử dụng ma túy là rất nguy hiểm cho sức khỏe và là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Đối tượng là tầng lớp thanh, thiếu niên là nguồn lao động chính trong xã hội, gây băng hoại đạo đức xã hội, làm giảm sức lao động và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

3/Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông nội là liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngày 16/7/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Th T, tỉnh B Nxử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**" nay bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 điều 51 BLHS nhưng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 điều 52 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 16/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Th T, tỉnh B N xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nay bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách. Ngày 30/01/2013 bị Công an huyện A Th, tỉnh H Y xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà ngay đang trong thời gian thử thách của án treo bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật và hình phạt áp dụng đối với bị cáo chưa đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã và bắt bị cáo để phục vụ cho công tác điều tra, gây khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố và xét xử. Vì vậy, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đặc điểm nhân thân cũng như mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy cần tuyên phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo như nội dung đề nghị tại bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và mới có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số: 58/2020/HSST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Th T, tỉnh B N sẽ chuyển thành hình phạt tù giam theo qui định tại khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo qui định tại khoản 2 điều 56 Bộ luật hình sự, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2019 đến ngày 09/12/2019 của Bản án số: 58/2020/HSST.

4/ *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/ *Về vật chứng*:

- Đối với số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ tại quán Karaoke H Ph và thu tại phòng trọ của V Đ D hoàn lại sau giám định. Các tài sản mà Cơ quan điều tra quản lý của V Đ D, Đ V D, C V Kh và Đ V H đã được xem xét và quyết định

tại Bản án số : 05/2022/HSST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã M H, tỉnh H Y. Do vậy, không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 5.293.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đen, bên trong lắp sim số 0918632771 và số 0878283590; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, bên trong lắp 01 sim số 0878283582; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng, bên trong lắp 01 sim số 0912821256 quản lý của T H T. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Th không liên quan đến hành vi phạm tội. Th có yêu cầu nhận lại những tài sản trên nên cần trả lại bị cáo để sử dụng

Đối với số tiền 15.250.000đồng, Th bán ma túy cho D1 ngày 10/3/2021, Th đã tiêu sài cá nhân hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có cần truy thu sung công quỹ Nhà nước

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số: 14H2-3225 cùng với giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô thu của D. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo, bị cáo giao cho D sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b,i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 2 điều 56; khoản 5 điều 65; điều 17, điều 58, khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T H T.

1.Tuyên bố: Bị cáo T H T phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

2.Xử phạt bị cáo T H T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**” tại Bản án số: 58/2020/HSST của Tòa án nhân dân huyện Th T, tỉnh B Nchuyên thành 08 (tám) tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 05 (năm) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2019 đến ngày 09/12/2019 tại bản án số:58/2020/HSST. Bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 08 (tám) năm 04 (bốn) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/11/2021.

3.Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Tiền truy thu: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46; điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo số tiền 15.250.000 đồng (**Mười năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn**) do bị cáo phạm tội mà có.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 14H2 - 3225 (kèm theo đăng ký xe mang tên Ph V Th).

Trả lại bị cáo: Số tiền 5.293.000 đồng (**Năm triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng chẵn**); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, đen, bên trong lắp sim số 0918632771 và số 0878283590; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ, bên trong lắp 01 sim số 0878283582; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng, bên trong lắp 01 sim số 0912821256.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng).

6. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền và lợi ích liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKS + Công an + Chi cục THADS thị xã;
- Người tham gia tố tụng.
- Phòng nghiệp vụ CA + Sở tư pháp tỉnh
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm

